



HOÀN THIỆN CHẾ ĐỊNH BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG THÔNG QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Improve extra-contractual damage compensation institutions through applied in Dong Nai province

Lê Thị Bích Chuần^{1,*}, Huỳnh Thị Thu Hiền²

^{1,2} Khoa Quản Trị - Kinh Tế Quốc Tế; Trường Đại Học Lạc Hồng, Đồng Nai, Việt Nam
¹smilebc8989@gmail.com, ²tieusongtu0106@gmail.com@gmail.com

TÓM TẮT. Bộ luật dân sự (BLDS) 2015 ra đời với nhiều sự sửa đổi, bổ sung nhất định liên quan đến chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bên cạnh đó tính đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có văn bản hướng dẫn mới cụ thể liên quan đến vấn đề bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Bài viết này trên cơ sở phân tích, đánh giá, tìm hiểu thực tiễn áp dụng chế định này thông qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Nai nhằm làm rõ các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để tìm ra những vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng các quy định. Trên cơ sở đó nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện và thực hiện những quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Sự hoàn thiện này góp phần quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án, cũng như tạo điều kiện cho hoạt động xét xử rõ ràng, minh bạch và đảm bảo tính khách quan.

TỪ KHÓA: Bồi thường; Thiệt hại; Ngoài hợp đồng; BLDS

ABSTRACT. Civil code (BLDS) 2015 came with amendments, additions certain related to extra-contractual damage compensation institutions, beside at the moment haven't guidelines concern extra-contractual damage compensation. This article is based on analysis, evaluation, practical application institution through applied in Dong Nai province for clarification the provision about extra-contractual damage compensation to find the obstacles, inadequacies in application of regulations. On the basis, the authors proposes some solutions, recommendations to improve and implement provisions extra-contractual damage compensation. This improvement contributes significantly to the protection of rights and interests of the litigants in the case, as well as facilitate clear trial activities, transparent and ensure objectivity.

KEYWORD: Compensation; damage; extra-contractual; BLDS

1. GIỚI THIỆU

Chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là chế định xuất hiện rất sớm trong các quy định pháp luật dân sự nước ta. Bộ luật dân sự 2005 qua gần 10 năm thi hành đã phát huy tác dụng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể, nhưng bên cạnh đó BLDS còn bộc lộ nhiều bất cập và có nhiều quy định không còn phù hợp với thực tế.

BLDS 2015 ra đời thay thế cho BLDS 2005 với nhiều sự sửa đổi, bổ sung nhất định trong đó có chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, đặc biệt ở mục 1, Chương XX BLDS 2015 có sự khác biệt lớn về quy định “bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Điều này gây ra sự ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình giải quyết các tranh chấp liên quan đến bồi thường thiệt hại đặc biệt là trong bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Bên cạnh đó, BLDS 2015 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể liên quan đến vấn đề này, có thể dẫn đến việc áp dụng chưa đúng hoặc chưa đầy đủ các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Bài viết này tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật, tìm hiểu thực tiễn áp dụng các quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để tìm ra những vướng mắc, bất cập trong áp dụng quy định pháp luật đó. Từ đó đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện và thực hiện những quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng một cách đúng đắn, rõ ràng.

2. NỘI DUNG

2.1 Khái quát về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

(I) Khái niệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần; Thiệt hại về vật chất là tổn thất

vật chất thực tế xác định được, bao gồm tổn thất về tài sản, chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút¹; Thiệt hại về tinh thần là tổn thất về tinh thần do bị xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín và các lợi ích nhân thân khác của một chủ thể.²

Điều đó có nghĩa là, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là quan hệ phát sinh từ hậu quả của hành vi trái pháp luật xâm phạm đến các quyền lợi ích hợp pháp khác của cá nhân. Bồi thường thiệt hại là hình thức trách nhiệm dân sự nhằm buộc bên có hành vi gây ra thiệt hại phải bù đắp, đền bù những tổn thất về vật chất, về tinh thần cho bên bị thiệt hại. Điều kiện phát sinh của trách nhiệm này là có thiệt hại thực tế, có hành vi trái pháp luật, có quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật của người gây thiệt hại với thiệt hại xảy ra và phải có lỗi của người gây thiệt hại.

Vậy, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là gì? Qua những phân tích trên, chúng ta có thể khái quát về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng như sau: “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là một loại trách nhiệm dân sự phát sinh khi một người có hành vi vi phạm nghĩa vụ do pháp luật quy định ngoài hợp đồng xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác thì phải bồi thường thiệt hại do mình gây ra”³.

(II) Căn cứ phát sinh

Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại là quy định của pháp luật mà dựa vào đó, cơ quan nhà nước có thẩm

Received: May, 31st, 2018

Accepted: June, 29th, 2018.

*Corresponding author.

E-mail: smilebc8989@gmail.com

quyền có thể xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại có phát sinh trên thực tế hay không⁴.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng gồm bốn căn cứ bắt buộc bao gồm⁵:

- (i) Phải có thiệt hại;
- (ii) Hành vi gây thiệt hại phải là hành vi trái pháp luật;

¹ Khoản 2, Điều 361, BLDS 2015

² Khoản 3, Điều 361, BLDS 2015

³ Phạm Thị Hương, “Bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng, sức khỏe theo pháp luật Việt Nam”, Luận văn Thạc sĩ Luật học – Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr.15.

^{4,6} Nguyễn Văn Hợi, “Góp ý hoàn thiện dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi)”, Tạp chí Luật học-Đại học Luật Hà Nội, tr.123, tr.125, tháng 6/2015.

⁵ Trường Đại học Luật TPHCM, Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Nxb Hồng Đức-Hội Luật gia VN, năm 2013, chương V, tr.442-443.

(iii) Phải có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật gây ra thiệt hại và thiệt hại xảy ra;

(iv) Phải có lỗi của người gây thiệt hại.

(III) Nguyên tắc bồi thường

Nguyên tắc bồi thường thiệt hại là nội dung quan trọng trong chế định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Nguyên tắc này đưa ra những định hướng quan trọng trong việc áp dụng một cách thống nhất các quy định pháp luật có liên quan để giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại trên thực tế. Dựa vào những nguyên tắc này, vấn đề bồi thường thiệt hại có thể được giải quyết một cách triệt để⁶.

Cụ thể có năm nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 585 BLDS 2015:

Nguyên tắc 1: Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nguyên tắc 2: Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình.

Nguyên tắc 3: Khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì bên bị thiệt hại hoặc bên gây thiệt hại có quyền yêu cầu Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường. Điều này đảm bảo sự công bằng trong việc bồi thường thiệt hại.

Nguyên tắc 4: Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Nguyên tắc 5: Bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình.

(IV) Năng lực chịu trách nhiệm

Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là chế định quan trọng góp phần vào việc xác định chủ thể nào phải bồi thường thiệt hại. Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 586 BLDS 2015 bao gồm:

(i) Người từ đủ mười tám tuổi trở lên gây thiệt hại thì phải tự bồi thường.

(ii) Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài

sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này.

(iii) Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường.

(V) Thời hiệu khởi kiện

Theo quy định tại khoản 3, điều 150, BLDS 2015 thì Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

Và theo quy định tại Điều 588, BLDS 2015 thì Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. So với BLDS 2005 thì thời hiệu khởi kiện tăng thêm 01 năm, điều này tạo điều kiện và thời gian bảo vệ lợi ích của người bị xâm phạm.

2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật và giải quyết tranh chấp về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tại tỉnh Đồng Nai

Trường hợp 1: Bản án số 204/2016/DS-PT ngày 29/7/2016 của TAND tỉnh Đồng Nai về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2016/DS-ST ngày 29/4/2016 của TAND Huyện Long Thành bị kháng cáo.

Nội dung vụ án như sau: Bà Lan bán hàng rau củ quả và bà Hiền bán hàng thịt lợn cùng buôn bán tại chợ tạm thuộc khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành. Vào lúc 7h30 phút ngày 28/6/2015, trong lúc buôn bán thì bà Lan và bà Hiền xảy ra gây gỗ cãi vã nhau, trong lúc cãi vã bà Hiền có dùng cây liềm dao hăm dọa và đánh vào người bà Lan gây thương tích ở vùng trán và lưng. Nay bà Lan khởi kiện yêu cầu bà Hiền phải bồi thường 55.000.000đ gồm các khoản sau:

- Tiền khám bệnh, tiền thuốc điều trị, chi phí giám định: 5.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần: 20.000.000đ;
- Tiền thu nhập bị mất: 10.000.000đ; Bồi thường danh dự, sĩ diện: 20.000.000đ.

Vì vậy tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2016/DS-ST của TAND huyện Long Thành tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lan và buộc bà Hiền phải bồi thường 7.460.000đ nhưng bà Hiền kháng cáo toàn bộ bản án không đồng ý với số tiền phải bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Hiền; sửa một phần bản án theo sự tự nguyện của nguyên đơn tức là bà Lan đồng ý trừ 1.000.000đ tiền xe đi giám định => bà Hiền chỉ bồi thường 6.460.000đ.

Qua đây chúng ta thấy được Thẩm phán không liệt kê chi tiết từng vấn đề mà người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường quy định tại điều 590 BLDS 2015, khoản nào hợp lý được chấp nhận hoặc khoản nào không hợp lý không được chấp nhận mà chỉ đưa ra tổng cộng số tiền phải bồi thường. Điều này đôi khi gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người phải bồi thường tức là bà Hiền (ở cả hai tòa sơ thẩm và phúc thẩm).

Trường hợp 2: Bản án số 130/2016/DS-PT ngày 09/5/2016 của TAND tỉnh Đồng Nai về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản do bản án dân sự sơ thẩm số 51/2015/DS-ST ngày 18/8/2015 của TAND huyện Nhơn Trạch bị kháng cáo.

Nội dung vụ án: Ông Lộc đứng ra ký hợp đồng vận chuyển với công ty Weitai, ông cho 02 xe đến công ty bốc dỡ hàng hóa nhưng ông chỉ có 01 xe nên ông có nói với bà Hiền cho thêm 01 xe cùng với xe ông chở hàng cho công ty, bà Hiền sẽ được chia tiền tương ứng với hợp đồng (không lập thành văn bản chỉ nói miệng). Bà Hiền có thuê anh Linh (tài xế) và anh Nhân (phụ xe) để chạy xe (xe do bà Hiền đứng tên) chở hàng đi giao, ông Minh (chồng bà Hiền thực hiện trông coi và giao hàng hóa) có nhờ anh Đào cùng đi giao hàng để việc giao hàng được nhanh. Nhưng sau khi dừng lại để uống cà phê 10-20 phút thì Linh, Nhân, Đào phát hiện mất tài sản. Tại phiên tòa sơ thẩm bà Hiền khởi kiện yêu cầu Linh, Nhân, Đào liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 261.344.528đ (số tiền bồi thường tại bản án số 17/2011/KDTM-PT mà bà Hiền phải bồi thường cho công ty) do thiếu trách nhiệm trong công việc dẫn đến sự việc mất hàng gây thiệt hại đến bà Hiền.

Vì vậy tại bản án dân sự sơ thẩm tuyên anh Linh và anh Nhân bồi thường cho bà Hiền mỗi người 104.537.811đ và anh Đào bồi thường 52.268.906đ. Việc bồi thường này không đảm bảo, không phù hợp với quy định của pháp luật, không xác định rõ trách nhiệm bồi thường, việc xét xử chỉ mang tính suy diễn, không tôn trọng chứng cứ, không tôn trọng sự thật khách quan. Do đó anh Linh, Nhân, Đào có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm đã đánh giá trách nhiệm bồi thường khách quan hơn, phân định rõ ai có lỗi trong vụ án này phù hợp với nguyên tắc ai gây thiệt hại phải bồi thường (Điều 585 BLDS) và trách nhiệm liên đới bồi thường (Điều 587 BLDS); tức là nhận thấy anh Đào chỉ có trách nhiệm bốc dỡ hàng hóa, không có cơ sở xác định anh có trách nhiệm trông coi, bảo quản hàng hóa, nên anh Đào không phải bồi thường thiệt hại. Ông Minh (chồng bà Hiền) có trách nhiệm quản lý trông coi hàng hóa cho mỗi chuyến hàng đi giao nhưng ông lại nhờ anh Đào nên ông Minh cũng có một phần lỗi; bên cạnh đó anh Linh, Nhân được ông Minh giao chia khóa xe và chìa khóa thùng xe thì phải có trách nhiệm trông coi quản lý hàng hóa nên hai người cũng có một phần lỗi. Vì vậy ông Minh phải gánh chịu 1/2 lỗi và anh Nhân, Linh cũng gánh chịu 1/2 lỗi đối với thiệt hại (261.344.528đ) này => anh Linh, Nhân mỗi người bồi thường 65.336.132đ.

Mặc dù Tòa phúc thẩm xác định rõ mức độ lỗi gây thiệt hại (1/2) tương ứng của từng người theo quy định tại Điều 587 BLDS 2015, nhưng bên cạnh đó việc phân định mức độ lỗi này dựa trên cơ sở lý luận nào thì vẫn chưa biết được, chủ yếu vẫn dựa trên ý chủ quan của người xét xử, điều này gây mất quyền lợi của đương sự trong quá trình xét xử.

Bên cạnh đó hoạt động áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó Nhà nước thông qua các cơ quan Nhà nước (Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự) căn cứ vào các quy định của pháp luật để tạo ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt những quan hệ pháp luật cụ thể.

Trong thực tế hoạt động áp dụng pháp luật chịu sự quy định, ảnh hưởng của yếu tố bên trong:

(i) Hoạt động xây dựng pháp luật

Trước hết, hoạt động áp dụng pháp luật có liên quan rất chặt chẽ với hoạt động xây dựng pháp luật. Mặc dù BLDS

2015 ra đời một phần đã khắc phục được những bất cập trong BLDS 2005, nhưng bên cạnh vẫn còn một số quy định vẫn chưa sát với thực tế gây ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình áp dụng pháp luật như xác định rõ mức độ lỗi gây thiệt hại, việc giảm mức bồi thường thiệt hại hay lỗi của người bị thiệt hại trong việc xác định bồi thường,... Vì vậy hoạt động xây dựng pháp luật phải đảm bảo kịp thời, nhanh chóng để hoạt động giải quyết yêu cầu bồi thường chính xác hơn bảo vệ quyền lợi của người bị thiệt hại.

(ii) Văn bản áp dụng pháp luật

Khi nói tới hoạt động áp dụng pháp luật thì bên cạnh hoạt động xây dựng chúng ta không thể không nhắc tới các văn bản áp dụng pháp luật bởi tính hiệu quả của hoạt động áp dụng pháp luật phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng, sự tác động của các văn bản áp dụng pháp luật⁶.

Lấy ví dụ sau khi BLDS 2015 có hiệu lực thì đến thời điểm 2018 vẫn chưa có văn bản hướng dẫn mới cụ thể về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, vẫn áp dụng quy định cũ ví dụ như NQ 03/2006 áp dụng một số quy định của BLDS 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – các quy định này đã không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và một số quy định vẫn chưa được rõ ràng và không được bảo vệ quyền lợi của người bị thiệt hại.

(iii) Ý thức áp dụng pháp luật của cán bộ có thẩm quyền

Nếu những người áp dụng pháp luật có ý thức pháp luật cao thì nhân dân sẽ có niềm tin vào pháp luật, thấy được giá trị của việc tuân theo pháp luật và vận động người khác làm theo pháp luật.

Thực tế cho thấy không ít trường hợp do mục đích động cơ cá nhân hoặc những nguyên nhân khác nhau mà người có thẩm quyền áp dụng pháp luật với mục đích trái hẳn. Do vậy cần có những hoạt động kiểm tra, giám sát thật chặt chẽ quá trình áp dụng pháp luật đồng thời phải có biện pháp xử lý nghiêm minh những người cố ý áp dụng pháp luật không đúng, không phù hợp.

(iv) Nguồn nhân lực trong cơ quan tiến hành tố tụng

Nguồn nhân lực trong cơ quan nhà nước cụ thể là các cán bộ, công chức, viên chức. Họ hoạt động để góp phần làm nên chất lượng của cả bộ máy nhà nước và có tác động đến nhận thức của người dân đối với cơ quan tổ chức nhà nước. Vì vậy việc thỏa mãn những điều kiện sống cơ bản, tạo môi trường làm việc thoải mái, vui vẻ cho công chức viên chức sẽ thúc đẩy họ làm việc tốt hơn, thân thiện với người dân hơn và do đó chất lượng phục vụ sẽ có những cải tiến tốt hơn tăng sự hài lòng của người dân.

Thực tiễn tại tòa án tỉnh Đồng Nai, vào dịp lễ 30/4, 1/5

⁶www.thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/Bai-Nghien-Cuu-Khoa-Hoc-Nhung-yeu-to-anh-huong-den-hoat-dong-ap-dung-phap-luat-o-Viet-Nam-hien-nay-739-9625/

Nhung-yeu-to-anh-huong-den-hoat-dong-ap-dung-phap-luat-o-Viet-Nam-hien-nay-739-9625/

cán bộ Tòa được phụ cấp thêm về mặt tinh thần hoặc được tạo điều kiện để đi vui chơi giải trí...Điều này đã tạo thêm động lực tinh thần cho các cán bộ để họ yên tâm thực hiện tốt công việc của mình.

Và yếu tố bên ngoài như:

(i) Trình độ văn hóa pháp lý của cán bộ và nhân dân

Về thực tiễn hoạt động tuyên truyền pháp luật cho cán bộ được thực hiện khá tốt, vì sau khi BLDS ra đời và trước khi được thi hành thì Tòa án cũng như Viện kiểm sát đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến cũng như cách thức áp dụng cho cán bộ. Bên cạnh đó cơ quan cũng tạo điều kiện thuận lợi cho Thẩm phán cũng như Thư ký tòa được học hỏi

nâng cao trình độ chuyên môn của mình để việc áp dụng pháp luật chính xác, hiệu quả và tạo niềm tin cho nhân dân.

Nhưng về phía nhân dân thì đa phần chỉ có tầng lớp tri thức mới biết, còn tầng lớp nông dân thì họ chỉ biết là BLDS đó được Quốc hội thông qua hoặc đôi khi họ cũng không biết và không hiểu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nghĩa là gì?. Thiết nghĩ Nhà nước có nên dành ra một ít thời gian để tuyên truyền, giải thích cụ thể trên báo, đài trước khi BLDS hoặc văn bản áp dụng khác được thi hành để người dân có thể biết, hiểu khái quát về vấn đề đó.

(ii) Công tác tổ chức của cơ quan tiến hành tố tụng

Thực tế cho thấy sự chậm trễ, thiếu tinh thần trách nhiệm làm cho những vụ án đơn giản hóa phức tạp hoặc vụ án để quá lâu, quá hạn xét xử gây nên sự bất bình trong nhân dân và gây ra hậu quả khó lường cho người bị hại. Vì vậy công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công việc trong các cơ quan cần được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc và công khai xử lý các trường hợp vi phạm trong quá trình làm việc, tăng tính nghiêm minh của cơ quan, đồng thời phải có chính sách khuyến khích, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có chính sách thu hút người tài vào làm việc. Trên cơ sở đó, chất lượng của cơ quan sẽ có cơ hội để nâng cao.

2.3 ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Qua việc nghiên cứu, phân tích và đánh giá cũng như thực tiễn áp dụng vào hoạt động xét xử; chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như để nâng cao hoạt động xét xử như sau:

Thứ nhất: Về mức độ lỗi gây thiệt hại

Trong BLDS năm 2015, cụ thể quy định tại Điều 587: "...Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau", việc xác định trách nhiệm dân sự "hỗn hợp lỗi" tương ứng với mức độ lỗi của mình như thế nào thì vẫn chưa biết được. Mức độ lỗi trong trường hợp này được xác định dựa trên những cơ sở lý luận nào để phân biệt mức độ lỗi của một người gây ra thiệt hại thì tương ứng với nó đó là mức bồi thường thiệt hại.

Vì vậy, kiến nghị cơ quan xây dựng pháp luật nên quy định rõ cơ sở, điều kiện xác định mức độ thiệt hại, tỉ lệ % gây thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi để việc áp dụng pháp luật rõ ràng hơn và bảo đảm được quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự.

Thứ hai: Lỗi của người bị thiệt hại quy định tại Khoản 4 Điều 585 BLDS 2015

Khoản 4 Điều 585 BLDS 2015 quy định: "Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra". Quy định này vẫn chưa rõ ràng, cụ thể trong việc xác định lỗi của bên bị thiệt hại, Nhưng với trường hợp, cả hai bên đều có lỗi cố ý, nhưng thiệt hại mà bên bị thiệt hại gây ra cho bên gây thiệt hại không đáng kể (có thiệt hại xảy ra nhưng không lớn), còn thiệt hại mà bên gây ra thiệt hại cho bên bị thiệt hại tính toán được bằng con số cụ thể, thì vấn đề đặt ra, Tòa án có xem xét mức độ lỗi của bên bị thiệt hại khi ấn định mức bồi thường thiệt hại đối với bên gây ra thiệt hại không?⁶

Vì vậy quan điểm của chúng tôi nên sửa đổi khoản 4 điều 585 BLDS 2015 như sau:

"Khi bên bị thiệt hại hoàn toàn có lỗi cho dù lỗi đó là vô ý hay cố ý, mà bên gây thiệt hại hoàn toàn không có lỗi thì

bên gây thiệt hại không phải bồi thường, hoặc bên gây thiệt hại có lỗi vô ý, bên bị thiệt hại rõ ràng có lỗi cố ý thì bên gây thiệt hại không phải bồi thường, trừ trường hợp sau:

Bên gây thiệt hại và bên bị thiệt hại có lỗi cố ý trong việc gây ra thiệt hại thì trách nhiệm dân sự phải được xem xét theo hướng mức độ bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mỗi bên."

Thứ ba: Giảm mức bồi thường thiệt hại.

Khoản 2 Điều 585 BLDS 2015 "Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu

⁷ Ths.LS Lê Văn Sua, "Bàn về nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Bộ luật Dân sự 2015", Tài liệu nghiên cứu trao đổi Bộ Tư Pháp 2017, tr.15.

không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình", vẫn chưa nêu rõ được thế nào là giảm mức bồi thường thiệt hại? Mức giảm được áp dụng như thế nào? Hay chưa quy định rõ thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế là như thế nào? Việc giảm mức bồi thường chỉ nằm trên luật và cũng chỉ để thể hiện tính nhân văn của pháp luật. Điều này gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc áp dụng pháp luật trong hoạt động nhận định vụ án và đưa ra quyết định xét xử vì tính chung chung của nó.

Vì vậy, kiến nghị cơ quan thẩm quyền có văn bản hướng dẫn cụ thể về vấn đề này.

Thứ tư: Công tác tuyên truyền pháp luật và giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp trong xã hội sẽ nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của từng người dân, đảm bảo điều kiện cho họ có thể tự bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình sẽ có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm, cũng như giảm các vụ tranh chấp trong cộng đồng dân cư.

Thiết nghĩ Nhà nước nên dành ra một ít thời gian để tuyên truyền, giải thích cụ thể trên báo, đài trước khi BLDS hoặc văn bản áp dụng khác được thi hành để người dân có thể biết, hiểu khái quát về vấn đề đó.

Bên cạnh đó việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua công tác xét xử các phiên tòa lưu động sẽ có tác dụng tích cực góp phần nâng cao nhận thức pháp luật trong cộng đồng dân cư, góp phần làm hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là các tranh chấp trong cộng đồng giảm đáng kể.

3. KẾT LUẬN

Theo nguyên lý thì con người phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra và người gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại xứng đáng vì mỗi quan hệ xã hội đều được pháp luật bảo hộ. Khi một người vi phạm nghĩa vụ do pháp luật quy định gây tổn hại cho người khác thì chính người đó phải chịu bất lợi do hành vi của mình gây ra. Sự gánh chịu một hậu quả bất lợi bằng việc bù đắp tổn thất cho người khác được hiểu là bồi thường thiệt hại.

Bộ luật dân sự đặt ra chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nhằm bảo vệ người bị xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm... và bên cạnh nhằm thực hiện nguyên tắc công bằng xã hội.

Cùng với sự phát triển không ngừng của các quan hệ xã hội kèm theo những bất đồng sẽ làm cho các quan hệ bồi thường thiệt hại có xu hướng gia tăng về số lượng và phức tạp về nội dung. Chính vì vậy sự hoàn thiện về quy định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong BLDS cần phải quan

tâm, chú trọng và tuân theo, áp dụng một cách rộng rãi; mặc dù sự hoàn thiện này chưa hoàn toàn đầy đủ nhưng cũng là giải pháp thiết thực nên được cân nhắc để áp dụng.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] BLDS 2005.
- [2] BLDS 2015.
- [3] Nguyễn Văn Hợi. Góp ý hoàn thiện dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi). Tạp chí Luật học-ĐH Luật Hà Nội, tháng 6/2015.
- [4] Phạm Thị Hương. Bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng, sức khỏe theo pháp luật Việt Nam. Luận văn Thạc sĩ Luật học – Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014.
- [5] Trường Đại học Luật TP.HCM. Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, NXB Hồng Đức-Hội Luật gia VN, năm 2013.
- [6] ThS.LS Lê Văn Sua. Bàn về nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Bộ luật Dân sự 2015. Tài liệu nghiên cứu trao đổi Bộ Tư Pháp 2017.
- [7] Tham khảo website: www.thegioiluat.vn.